

Số: /2026/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số/TTr-SNNMT ngày/...../2026,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (sau đây gọi tắt là Nghị định số 123/2024/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP.

2. Các cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với trường hợp không có tính khả thi khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất.

3. Các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất

1. Làm suy giảm chất lượng đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm khi thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Làm mất độ dày tầng đất đang canh tác.

b) Làm thay đổi lớp mặt của đất bằng các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác với loại đất ban đầu.

c) Gây bạc màu, gây xói mòn, rửa trôi đất mà dẫn đến làm mất khả năng sử dụng đất đã được xác định.

2. Làm biến dạng địa hình khi thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Thay đổi độ dốc hoặc hạ thấp bề mặt đất nông nghiệp.

b) San lấp đất có mặt nước chuyên dùng hoặc san lấp nâng cao, hạ thấp bề mặt đất sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản mà làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định.

3. Làm biến dạng địa hình đất nông nghiệp để xây dựng công trình phòng, chống sạt lở, sụt lún đất.

Điều 4. Mức độ khôi phục tình trạng ban đầu của đất

1. Trường hợp làm mất độ dày tầng đất đang canh tác của đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm thì buộc tổ chức, cá nhân vi phạm phải khôi phục lại tầng đất canh tác đảm bảo đủ độ dày như trước khi vi phạm.

2. Trường hợp làm thay đổi lớp mặt của đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm bằng các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay

loại đất có thành phần khác với loại đất ban đầu thì buộc tổ chức, cá nhân vi phạm phải thu dọn các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác ra khỏi vị trí đất và cải tạo đất theo đúng mục đích sử dụng đất trước khi vi phạm.

3. Trường hợp gây bạc màu, gây xói mòn, rửa trôi đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm mà dẫn đến làm mất khả năng sử dụng đất đã được xác định thì buộc tổ chức, cá nhân vi phạm phải cải tạo đất theo đúng mục đích sử dụng đất trước khi vi phạm.

4. Trường hợp thay đổi độ dốc bề mặt đất nông nghiệp thì buộc tổ chức, cá nhân vi phạm phải cải tạo đất để sử dụng theo đúng mục đích sử dụng đất trước khi vi phạm, không ảnh hưởng đến thửa đất xung quanh.

5. Trường hợp hạ thấp bề mặt đất nông nghiệp thì buộc tổ chức, cá nhân vi phạm phải khôi phục độ cao của đất bằng các thửa đất liền kề và thực hiện cải tạo đất theo đúng mục đích sử dụng đất trước khi vi phạm, không ảnh hưởng đến thửa đất xung quanh. Trường hợp các thửa đất liền kề có độ cao khác nhau thì phải khôi phục độ cao của thửa đất vi phạm bằng với thửa đất có độ cao thấp nhất.

6. San lấp đất có mặt nước chuyên dùng hoặc san lấp nâng cao, hạ thấp bề mặt đất sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản mà làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định thì buộc tổ chức, cá nhân vi phạm phải khôi phục lại mặt bằng đủ điều kiện để sử dụng theo đúng mục đích sử dụng đất trước khi vi phạm.

7. Trường hợp làm biến dạng địa hình đất nông nghiệp để xây dựng công trình phòng, chống sạt lở, sụt lún đất thì buộc tổ chức, cá nhân vi phạm phải thực hiện các biện pháp để đưa toàn bộ diện tích đất vi phạm về trạng thái an toàn. Tổ chức, cá nhân vi phạm phải chịu trách nhiệm về chất lượng công trình khi xử lý khắc phục.

Điều 5. Trách nhiệm xác nhận các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm

1. Khi lập biên bản vi phạm hành chính, người có thẩm quyền có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan lập biên bản xác nhận trường hợp không có tính khả thi.

2. Biên bản xác nhận trường hợp không có tính khả thi là tài liệu có trong hồ sơ vụ vi phạm để người có thẩm quyền xử phạt xem xét, quyết định trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất hoặc quyết định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

Điều 6. Kiểm tra và xác nhận hoàn thành việc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất

1. Cơ quan hoặc người được giao tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện kiểm tra, xác nhận mức độ khôi

phục, biện pháp khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm quy định tại Điều 4 Quyết định này.

2. Kết quả kiểm tra, xác nhận mức độ khôi phục, biện pháp khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm phải được lập thành biên bản và được lưu giữ trong hồ sơ vụ việc vi phạm để phục vụ cho việc theo dõi, đôn đốc thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Điều 7. Trách nhiệm của các cấp, các ngành

1. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến Quyết định này để kịp thời triển khai thực hiện.

2. Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định này và các nội dung khác có liên quan đến việc xử lý vi phạm hành chính theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường.

a) Tổ chức thực hiện việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, áp dụng mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với các vi phạm theo đúng quy định, đúng thẩm quyền.

b) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật đất đai mà không kịp thời xử lý hoặc kiến nghị người có thẩm quyền xử lý.

Điều 8. Xử lý chuyển tiếp

1. Đối với các trường hợp vi phạm đã có quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện biện pháp khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đó.

2. Đối với các trường hợp vi phạm chưa có quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả thì thực hiện biện pháp khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất theo Quyết định này.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Lào Cai Quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với các hành vi hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai, Quyết định số 22/2025/QĐ-UBND ngày 05/5/2025 của UBND tỉnh Yên Bái định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định này nếu có khó khăn, vướng mắc thì các cơ quan, tổ chức, cá nhân kiến nghị đến Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường để xem xét, quyết định.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Báo Lào Cai; Đài PT&TH tỉnh;
- Như khoản 4 Điều 8 Quyết định;
- Công báo Lào Cai;
- Lưu VT, XD1,2,3,KT1,2, NLN1,2,TN1,2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**